TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHU NGHIA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 32/2024/HS- ST
Ngày: 20- 6- 2024.

NHÂN DANH
NU CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH PHÚ THỌ

- Th1 phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Minh Hòa
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Đỗ Văn Linh
2. Ông Hà Ngọc Lĩnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Kim Cúc- Thư ký của Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Khắc Bằng- Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 19/2024/TLST- HS ngày 02 tháng 5 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2024/QĐXXST- HS ngày 05 tháng 6 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. NGUYỄN THỊ HỒNG TH- sinh ngày 01 tháng 11 năm 1981 tại huyện T, tỉnh Phú Thọ; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: Khu 4, xã N, huyện T, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Dược sỹ; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Mạnh Gi, sinh năm 1957 và bà Nguyễn Thị H6, sinh năm 1957; có chồng là Đỗ Đình H7, sinh năm 1979 và 03 con (lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2020).

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 27/12/2023 đến ngày 27/3/2024 và từ ngày 29/3/2024 đến ngày 17/4/2024; hiện tại ngoại tại xã N, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

2. NGUYỄN THỊ L- sinh ngày 15 tháng 12 năm 1970 tại huyện T, tỉnh Phú Thọ; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: Khu 7, xã C, huyện T, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 4/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình M , sinh năm 1939 và bà Nguyễn Thị L2, sinh năm 1941; có chồng là Nguyễn Như Ph (đã chết) và 01 con sinh năm 1992.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 27/12/2023 đến ngày 27/3/2024 và từ ngày 29/3/2024 đến ngày 17/4/2024; hiện tại ngoại tại xã C, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

3. NGUYỄN THỊ KIM Q- sinh ngày 04 tháng 7 năm 1976 tại huyện T, tỉnh Phú Thọ; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: Khu 1, xã N, huyện T, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình M, sinh năm 1939 và bà Nguyễn Thị L2, sinh năm 1941; có chồng là Đỗ Hồng Q1, sinh năm 1970 và 02 con (lớn sinh năm 1996, nhỏ sinh năm 2007).

Tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân: Năm 2015 bị Công an tỉnh Phú Thọ xử phạt vi phạm hành chính 500.000đ về hành vi đánh bạc. Q đã chấp hành xong.

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 27/12/2023 đến ngày 27/3/2024 và từ ngày 29/3/2024 đến ngày 17/4/2024; hiện tại ngoại tại xã N, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

4. TRẦN MẠNH U- sinh ngày 01 tháng 6 năm 1961 tại huyện T, tỉnh Phú Thọ; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: Khu 11, xã N, huyện T, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Đ2 sinh năm 1930 và bà Đỗ Thị Nh, sinh năm 1926; có vợ là Phạm Hồng Th8, sinh năm 1961 và 03 con (lớn nhất sinh năm 1984, nhỏ nhất sinh năm 1988).

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 27/12/2023 đến ngày 27/3/2024 và từ ngày 29/3/2024 đến ngày 17/4/2024; hiện tại ngoại tại xã N, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

5. NGUYỄN THỊ H1- sinh ngày 05 tháng 9 năm 1972 tại huyện T, tỉnh Phú Thọ; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: Khu 1, xã N, huyện T, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình L3 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Nh1, sinh năm 1930; có chồng là Nguyễn Thanh T3 (đã chết) và 02 con (lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 2000).

Tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân: Năm 2015 bị Công an tỉnh Phú Thọ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, hình thức cảnh cáo.

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 27/12/2023 đến ngày 27/3/2024 và từ ngày 29/3/2024 đến ngày 17/4/2024; hiện tại ngoại tại xã N, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

6. TRẦN VĂN TH1- sinh ngày 02 tháng 9 năm 1979 tại huyện T, tỉnh Phú Thọ; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: Khu 1, xã N, huyện T, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Th8 (đã chết) và bà Nguyễn Thị H7, sinh năm 1959; có vợ là Nguyễn Thị Lan A, sinh năm 1980 và 03 con (lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2016).

Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 53/2023/HSST, ngày 14/11/2023, bị Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ xử phạt 30.000.000 đồng về tội đánh bạc.

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 27/12/2023 đến ngày 27/3/2024 và từ ngày 29/3/2024 đến ngày 17/4/2024; hiện tại ngoại tại xã N, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

7. NGUYỄN THỊ H- sinh ngày 04 tháng 5 năm 1972 tại huyện T, tỉnh Phú Thọ; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: Khu 11, xã N, huyện T, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức H8 (đã chết) và bà Trần Thị M1, sinh năm 1937; có chồng là Lương Quốc Th9, sinh năm 1968 và 02 con (lớn sinh năm 1992, nhỏ sinh năm 1996).

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 27/12/2023 đến ngày 27/3/2024 và từ ngày 29/3/2024 đến ngày 17/4/2024; hiện tại ngoại tại xã N, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

8. ĐỖ HỒNG Q1 - sinh ngày 03 tháng 5 năm 1970 tại huyện T, tỉnh Phú Thọ; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: Khu 1, xã N, huyện T, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Ngọc V1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Th9 sinh năm 1941; có vợ là Nguyễn Thị Kim Q, sinh năm 1976 và 02 con (lớn sinh năm 1996, nhỏ sinh năm 2007).

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 27/12/2023 đến ngày 27/3/2024 và từ ngày 29/3/2024 đến ngày 17/4/2024; hiện tại ngoại tại xã N, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

* Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị L:

Bà Bùi Thu H9, Trợ giúp viên pháp lý- Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Đinh Công H2, sinh năm 1973

Trú tại: Khu A, xã VL, thị xã P, tỉnh Phú Thọ.

2. Ông Đinh Tiến Th2, sinh năm 1956

Trú tại: Khu 12, xã N, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

3. Ông Bùi Văn T1, sinh năm 1960

Trú tại: Khu 14, xã C, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

4. Chị Đặng Thị Huyền Tr, sinh năm 1995

Trú tại: TDP VT 4, thị trấn ST, huyện VC, tỉnh Yên Bái.

5. Bà Nguyễn Thị Hồng L1, sinh năm 1962

Trú tại: Khu 8, xã C, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

6. Bà Đinh Thị H, sinh năm 1968

Trú tại: Khu ĐB, xã Q2, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

7. Anh Nguyễn Văn X, sinh năm 1980

Trú tại: Khu 7, xã C, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

8. Chị Nguyễn Thị X Th3, sinh năm 1979

Trú tại: Tổ 16, phường NĐ, quận CG, Thành phố Hà Nội.

9. Anh Nguyễn X V, sinh năm 1996

Trú tại: Khu 7, xã C, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

10. Anh Vũ Văn Đ1, sinh năm 1989

Trú tại: Khu 6, xã C, huyện T, tỉnh Phú Thọ

11. Anh Nguyễn Văn K sinh năm 1988

Trú tại: Khu 1, xã N, huyện T, tỉnh Phú Thọ

12. Anh Nguyễn Anh T2, sinh năm 1994

Trú tại: Khu 13, xã C, huyện T, tỉnh Phú Thọ

13. Anh Nguyễn X H4, sinh năm 1979

Trú tại: Khu 6, xã N, huyện T, tỉnh Phú Thọ

14. anh Nguyễn Quốc Tr1, sinh năm 2001

Trú tại: Khu 2, xã N, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

15. Anh Đỗ Văn H3, sinh năm 1989

Trú tại: Khu 4, xã N, huyện T, tỉnh Phú Thọ

16. Anh Đỗ Văn Th4, sinh năm 1973

Trú tại: Khu 4, xã N, huyện T, tỉnh Phú Thọ

17. Anh Nguyễn Văn Th5, sinh năm 1990

Trú tại: Khu 1, xã N, huyện T, tỉnh Phú Thọ

18. Anh Phùng Văn Đ sinh năm 1992

Trú tại: Khu 13, xã Y, huyện HH, tỉnh Phú Thọ

19. Anh Trịnh Văn Th6 sinh năm 1992

Trú tại: Khu T, xã M, huyện T, tỉnh Phú Thọ

20. Ông Nguyễn Đức Th7, sinh năm 1963

Trú tại: Khu 2, xã N, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

(Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 40 phút ngày 10/10/2023, Công an huyện T, tỉnh Phú Thọ phối hợp với chính quyền địa phương xã N, huyện T phát hiện Trần Mạnh U, sinh năm

1961, ở khu 11, xã N, huyện T có hành vi đánh bạc bằng hình thức bán số lô, số đề. U khai nhận: Ngày 10/10/2023, U đã bán số lô, số đề cho Nguyễn Thị H, sinh năm 1972, trú tại khu 11, xã N; Đinh Tiến Th2, sinh năm 1956, trú tại khu 12, xã N và một số người khác. Sau khi bán số lô, số đề cho những người trên và tự mua một số số lô, số đề, U tổng hợp lại thành bảng rồi chuyển cho Nguyễn Thị Kim Q, sinh năm 1976, trú tại khu 1, xã N. Công an huyện T tiến hành lập biên bản sự việc, tạm giữ một số đồ vật, tài liệu có liên quan gồm:

+ 01 (một) tờ giấy hình chữ nhật, kích thước (30x21) cm, một mặt có ghi các chữ, số, ký hiệu bằng bút mực màu xanh, đỏ. Góc trên cùng bên trái có ghi "10/10".

+ 01 (một) tờ giấy vở ô ly, kích thước (17x23,5) cm. Trên hai mặt có ghi các chữ, số, ký hiệu bằng bút mực màu xanh, đỏ, phía góc trái trên cùng của một mặt có ghi "Thứ 3 - 10/10/2023" bằng bút mực màu xanh.

+ 01 (một) chiếc bút bi, nhãn hiệu "matixs FO-024", vỏ màu đỏ - xám, mực màu đỏ, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) chiếc bút bi, nhãn hiệu "matixs FO-024", vỏ màu xanh - xám, mực màu xanh, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Vsmart Aris, vỏ máy màu xanh, gắn sim số thuê bao 0963.042.761, đã qua sử dụng, phần mặt lưng có nhiều vết rịa, vỡ kính.

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Masstel, màu đen - đỏ; gắn sim số thuê bao 0337.948.601, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy A10S, màu đen, gắn sim số thuê bao 0796.004.305, đã qua sử dụng.

Căn cứ lời khai của Trần Mạnh U, cùng ngày 10/10/2023, Công an huyện T phối hợp với chính quyền địa phương xã N có mặt tại nhà ở của Nguyễn Thị Kim Q để triệu tập, làm việc, phát hiện: Nguyễn Thị Kim Q đang có hành vi tổng hợp số lô, số đề và tính toán thắng thua tại phòng để đồ liền kề phòng khách. Q khai nhận: Ngày 10/10/2023, Q nhận bảng số lô, số đề của Trần Mạnh U và bán số lô, số đề cho một số người khác. Sau đó, Q tổng hợp thành bảng, giữ lại một phần để ôm, còn lại chuyển cho Nguyễn Thị L, sinh năm 1970, trú tại khu 7, xã C, huyện T. Công an huyện T tiến hành lập biên bản sự việc, tạm giữ một số đồ vật, tài liệu có liên quan, gồm:

+ 01 (một) tờ giấy A4, hai mặt đều ghi các chữ, số, ký hiệu bằng mực màu đen, trong đó có một mặt ở góc trên cùng bên trái ghi "T2", góc dưới cùng bên phải ghi "1080".

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu SamSung Galaxy S8+, màu vàng đồng, gắn sim số 0393.643.717, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu SamSung Galaxy S22 Ultra, màu đỏ, gắn sim số 0989.612.971, đã qua sử dụng.

+ 01 chiếc bút nước màu đen, mực màu đen, nhãn hiệu M& G, đã qua sử dụng.

Quá trình lập biên bản sự việc, chồng của Nguyễn Thị Kim Q là Đỗ Hồng Q1, sinh năm 1970, trú tại khu 1, xã N tự giao nộp: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max, màu vàng gold, gắn sim số 0987.421.094, đã qua sử dụng; điện thoại có lưu giữ một số hình ảnh, tin nhắn trong ứng dụng Zalo liên quan đến hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự.

Cùng ngày, Cơ quan điều tra ra lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Thị Kim Q. Quá trình khám xét đã thu giữ: 01 quyển vở kẻ ngang, nhãn hiệu "HONG HA", không có bìa, trong đó 10 tờ đầu tiên có ghi các chữ và số; 01 Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh; 02 Hợp đồng cầm đồ; 02 Giấy vay tiền; 03 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô; 03 xe mô tô các loại.

Căn cứ lời khai của Nguyễn Thị Kim Q, cùng ngày 10/10/2023, Công an huyện T có mặt tại nhà ở của Nguyễn Thị L, phát hiện: Nguyễn Thị L đang có hành vi tổng hợp số lô, số đề và tính toán thắng thua tại phòng khách. L khai nhận: Ngày 10/10/2023, L nhận bảng số lô, số đề của Q và bán số lô, số đề cho một số người khác, sau đó chuyển cho Nguyễn Thị Hồng Th, sinh năm 1981, trú tại khu 4, xã N. Công an huyện T tiến hành lập biên bản sự việc, tạm giữ một số đồ vật, tài liệu có liên quan mà Nguyễn Thị L tự nguyện giao nộp, gồm:

+ 01 (một) tờ giấy khổ A4, một mặt in các chữ, số màu đen; một mặt còn lại được ghi các chữ, số, ký hiệu bằng mực màu đen và đỏ, góc trên cùng bên trái có ghi "út", góc trên cùng bên phải có ghi "17" góc dưới cùng bên phải có ghi "373".

+ 01 (một) mảnh giấy, được xé nham nhở tại một cạnh, kích thU nơi dài nhất 21 cm, nơi rộng nhất là 8,2 cm. Một mặt in các chữ, số màu đen. Một mặt còn lại được ghi các chữ, số, ký hiệu bằng mực màu đen và đỏ, góc trên cùng bên trái có ghi "04", góc dưới cùng bên phải có ghi "92-93-96-98".

+ 01 (một) chiếc bút bi nhãn hiệu TL- 027, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) chiếc bút bi PENKO 08 2020, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 6S, màu hồng, gắn sim số 0383.019.633, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 13, màu đen, gắn sim số 0354.281.689, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 7plus, màu đen, gắn sim số 0366.627.124, đã qua sử dụng.

+ Tiền Ngân hàng nhà nU Việt Nam 2.690.000 đồng (Hai triệu sáu trăm chín mươi nghìn đồng).

Ngày 11/10/2023, Cơ quan điều tra ra lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Thị L. Quá trình khám xét không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT- Công an huyện T đã làm rõ:

Ngày 07/10/2023, tại nhà ở của Nguyễn Thị L thuộc khu 7, xã C, huyện T, tỉnh Phú Thọ; Nguyễn Thị Hồng Th và L thống nhất: L sẽ bán số lô, số đề cho những người khác, sau đó tổng hợp lại thành bảng chuyển cho Th qua hình thức nhắn tin trên ứng dụng Zalo trong điện thoại di động để hưởng phần trăm hoa hồng, tức là L làm "Thư ký" cho Th. Tài khoản Zalo của Th là "Gook Luck", tài khoản Zalo của L là "Phương Như". Đối với số đề: Th chiết khấu cho L 29% tổng tiền đề. Đối với số lô: Th tính cho L giá 21.000đ/01 điểm lô.

Ngày 08/10/2023, tại nhà ở của Nguyễn Thị Kim Q thuộc khu 1, xã N, huyện T, tỉnh Phú Thọ; Nguyễn Thị L và Q thống nhất: Q sẽ bán số lô, số đề cho những người khác, sau đó tổng hợp lại thành bảng rồi chuyển cho L bằng hình thức nhắn tin qua ứng dụng Zalo trên điện thoại di động để hưởng phần trăm hoa hồng, tức là Q làm "Thư ký" cho L. Tài khoản Zalo của Q là "Nguyễn Thanh", tài khoản Zalo của L là "Phương Như". Đối với số đề: L chiết khấu cho Q 28% tổng tiền đề. Đối với số lô: L tính cho Q giá 21.200đ/01 điểm lô.

Ngày 09/10/2023, tại nhà ở của Trần Mạnh U thuộc khu 11, xã N, huyện T, tỉnh Phú Thọ; Nguyễn Thị Kim Q và U thống nhất: U sẽ bán số lô, số đề cho những người khác, sau đó tổng hợp lại thành bảng chuyển cho Q qua hình thức nhắn tin trên điện thoại di động để hưởng phần trăm hoa hồng, tức là U làm "Thư ký" cho Q. Số điện thoại của U là 0796.004.305, số điện thoại của Q là 0393.643.717. Đối với số đề, Q chiết khấu cho U 20% tổng số tiền mua đề. Đối với số lô, Q tính cho U giá 22.500đ/01 điểm lô.

Ngày 10/10/2023, Trần Mạnh U, Nguyễn Thị Kim Q và Nguyễn Thị L bắt đầu bán các số lô, số đề cho người mua. Khi mua bán số lô, số đề, bên mua và bên bán thỏa thuận căn cứ vào kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng vào hồi 18 giờ 15 phút hàng ngày để tính toán thắng thua. Đối với số đề: Lấy hai số cuối của giải đặc biệt làm kết quả trúng thưởng, tỷ lệ cá cược gấp 70 lần. Đối với số lô: Lấy hai số cuối của tất cả các giải thưởng làm kết quả trúng thưởng, nếu trúng thưởng sẽ được 80.000 đồng/01 điểm lô. Trong khi bán số lô, số đề và chuyển bảng, để khuyến khích người chơi, người bán tuỳ từng trường hợp sẽ tính giá 22.500 đồng, 22.000 đồng, 21.200 đồng hoặc 21.000 đồng/01 điểm lô. Khi bán số đề, có người chiết khấu phần trăm, có người không chiết khấu. Cụ thể như sau:

*** Ngày 10/10/2023, Trần Mạnh U bán số lô, số đề cho những người sau:**

1) Khoảng 17 giờ 10 phút ngày 10/10/2023, Nguyễn Thị H, sinh năm 1972, trú tại khu 11, xã N, huyện T, tỉnh Phú Thọ sử dụng điện thoại nhãn hiệu Vsmart Bee Lite, gắn sim số 0978 321 902 để gọi điện và nhắn tin đến số 0337 948 601 của U (lắp trong chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel)hỏi mua các số lô, số đề với tổng số tiền là 5.540.000 đồng. H chưa trả tiền cho U. Do H chưa thanh toán tiền nên U không chiết khấu phần trăm hoa hồng cho H. Sau khi so sánh với kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng ngày 10/10/2023, H không trúng số lô, số đề nào. Tổng số tiền Trần Mạnh U đánh bạc với Nguyễn Thị H là: **5.540.000 đồng.**

2) Khoảng 17 giờ 10 phút ngày 10/10/2023, U nhận được tin nhắn từ số điện thoại 0344.491.760 của Đinh Tiến Th2, sinh năm 1956, trú tại khu 12, xã N, huyện T, tỉnh Phú Thọ nhắn đến số điện thoại 0337.948.601 của U, mua các số lô với tổng số tiền là 460.000 đồng; Th2 chưa trả tiền cho U. Sau khi so sánh kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng cùng ngày, Th2 trúng 10 điểm lô = 800.000 đồng. U chưa trả thưởng cho Th2. Tổng số tiền Trần Mạnh U đánh bạc với Đinh Tiến Th2 đã tính toán thắng thua là: **1.260.000 đồng.**

3) Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 10/10/2023, U nhận được cuộc gọi từ số điện thoại 0358.144.098 của Đinh Thị H, sinh năm 1968, trú tại khu ĐB, xã Q2, huyện T đến số 0337.948.601 của U mua các số lô với số tiền là 368.000 đồng ; H chưa trả tiền cho U. Sau khi so sánh kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng cùng ngày, H trúng thưởng là 320.000 đồng; U chưa trả thưởng cho H. Tổng số tiền Trần Mạnh U đánh bạc với Đinh Thị H đã tính toán thắng thua là: **688.000 đồng.**

4) Khoảng 17 giờ 45 phút ngày 10/10/2023, khi Trần Mạnh U đang ở nhà thì có một người đàn ông khoảng hơn 40 tuổi (U không biết tên, tuổi, địa chỉ) đến nhà U mua rượu. Trong quá trình mua rượu, người này mua của U các số lô, số đề với tổng số tiền là 2.975.000 đồng, đã trả đủ tiền; U không chiết khấu phần trăm hoa hồng cho người này. Sau khi so sánh kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng cùng ngày, người này trúng số lô 25 điểm = 2.000.000 đồng, nhưng chưa nhận thưởng. Tổng số tiền U đánh bạc với người đàn ông lạ mặt ngày 10/10/2023 đã tính toán thắng thua là: **4.975.000 đồng.**

Tổng số tiền Trần Mạnh U bán số lô, số đề cho Nguyễn Thị H, Đinh Tiến Th2, Đinh Thị H và một người đàn ông không quen biết chưa tính toán thắng thua là: **9.343.000 đồng**; đã tính toán thắng thua là **12.463.000 đồng.** Sau khi bán số lô, đề cho những người nêu trên, Trần Mạnh U tổng hợp lại thành bảng số lô, số đề rồi chuyển cho Nguyễn Thị Kim Q để hưởng phần trăm hoa hồng bằng cách nhắn tin từ số điện thoại 0796.004.035 lắp trong chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A10S của U đến số điện thoại 0393.643.717 lắp trong chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu SamSung Galaxy S8+ của Q.

Ngoài ra, vào ngày 10/10/2023, U còn tự mình mua một số số lô, số đề của Q, với tổng số tiền là **7.946.500 đồng.** Tổng số tiền U chuyển bảng và tự mua số lô, số đề của Q ngày 10/10/2023 chưa tính toán thắng thua là: **17.289.500 đồng.** Theo thoả thuận, Q chiết khấu cho U 180.500 đồng tiền số lô và 20% tổng tiền đề là 380.000 đồng. Số tiền thực tế U phải trả cho Q là **16.729.000 đồng,** nhưng U chưa trả cho Q.

Sau khi có kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng ngày 10/10/2023, các số lô, số đề U bán cho khách trúng tổng 39 điểm lô = 3.120.000 đồng; các số lô U tự mua trúng tổng là 56 điểm lô = 4.480.000 đồng. Bảng lô, đề của U chuyển cho Q trúng thưởng tổng số tiền là **7**.600**.**000 đồng. Q chưa trả cho U số tiền trên.

Như vậy tổng số tiền sử dụng để đánh bạc của Trần Mạnh U gồm tiền bán số lô, số đề cho các con bạc và tiền tự mua số lô, số đề rồi chuyển cho Nguyễn Thị Kim Q ngày 10/10/2023 sau khi đã tính toán thắng thua là: **24.889.500 đồng.**

*** Ngày 10/10/2023, Nguyễn Thị Kim Q nhận bảng số lô, số đề của Trần Mạnh U và bán số lô, số đề cụ thể như sau:**

1) Q nhận bảng số lô, số đề của Trần Mạnh U tổng số tiền là **17.289.500 đồng.** Sau khi đối chiếu kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng cùng ngày, bảng số lô, số đề mà U chuyển cho Q trúng thưởng tổng số tiền là 7.600.000 đồng; Q chưa trả thưởng cho U.

2) Q bán số lô, số đề cho Trần Văn Th1, sinh năm 1979, trú tại khu 1, xã N: Khoảng 17 giờ 45 phút, Q nhận được tin nhắn của Th1 qua ứng dụng Zalo trên tài khoản "Trần Văn Th1" mua các số lô, số đề với tổng số tiền là 7.300.000 đồng. Q tính giá 22.000 đồng/1 điểm lô và chiết khấu cho Th1 25% tổng tiền đề số tiền là 1.275.000 đồng. Th1 phải trả cho Q số tiền 6.025.000 đồng; Th1 nợ chưa trả cho Q số tiền trên. Sau khi đối chiếu kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng cùng ngày, Th1 trúng 50 điểm lô = 4.000.000 đồng**.** Q chưa trả thưởng cho Th1. Tổng số tiền Nguyễn Thị Kim Q đánh bạc với Trần Văn Th1 đã tính toán thắng thua là: 11.300.000 đồng**.**

3) Q bán số lô, số đề cho Nguyễn Thị H1, sinh năm 1972, trú tại khu 1, xã N: Vào khoảng 17 giờ 20 phút ngày 10/10/2023, Q nhận được 04 tin nhắn của Nguyễn Thị H1từ tài khoản "Nguyen Thi H1" trên ứng dụng Zalo, mua các số lô, số đề với tổng số tiền là 5.361.000 đồng; H1chưa trả tiền cho Q. Sau khi đối chiếu kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng ngày 10/10/2023, H1 trúng 19 điểm lô = 1.520.000 đồng; số đề trúng 840.000 đồng, tổng trúng thưởng là 2.360.000 đồng; Q chưa trả thưởng cho H1. Tổng số tiền Q đánh bạc với H1đã tính toán thắng thua là 7.721.000 đồng.

Sau khi bán số lô, số đề cho H1, Th1 và nhận bảng số lô, số đề của U, một phần Q tổng hợp thành bảng số lô, số đề rồi chuyển bảng cho Nguyễn Thị L với tổng số tiền là 7.405.600 đồng. Q tự mua thêm 20.000 đồng tiền số đề, giữ lại làm chủ đề số tiền là 22.564.900 đồng; Theo thoả thuận, L chiết khấu cho Q 28% tiền đề tương ứng 1.373.000 đồng, Q phải trả cho L số tiền 6.032.000 đồng, nhưng Q chưa trả tiền cho L. Sau khi có kết quả Xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng cùng ngày, bảng đề của Q chuyển cho L trúng thưởng số tiền 2.360.000 đồng, nhưng L chưa trả thưởng cho Q. Bảng đề mà Q giữ lại làm chủ trúng thưởng số tiền 11.600.000 đồng.Tổng số tiền Q đánh bạc với L đã tính toán thắng thua là **9.765.600 đồng.**

Như vậy tổng số tiền sử dụng đánh bạc của Nguyễn Thị Kim Q gồm tiền bán số lô, số đề cho các con bạc và tiền nhận bảng số lô, số đề của Trần Mạnh U, sau khi đã tính toán thắng thua là **43.930.500đồng.**

*** Ngày 10/10/2023, Nguyễn Thị L nhận bảng số lô, số đề của Nguyễn Thị Kim Q và bán số lô, số đề cụ thể như sau:**

1) L nhận bảng số lô, số đề của Nguyễn Thị Kim Q với tổng số tiền là 7.405.600 đồng. Sau khi đối chiếu kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc, bảng đề Q chuyển trúng thưởng 19 điểm lô = 1.520.000 đồng; đề trúng 840.000 đồng; tổng

tiền trúng thưởng là 2.360.000 đồng, nhưng L chưa trả tiền cho Q. Tổng số tiền L đánh bạc với Q đã tính toán thắng thua là: **9.765.600 đồng.**

2) L bán số lô, số đề cho Đinh Công H2, sinh năm 1973, trú tại khu A, xã VL, thị xã P: Khoảng 17 giờ 10 phút ngày 10/10/2023, L nhận được tin nhắn từ số điện thoại 0987 526 400 của Đinh Công H2 nhắn tin đến số điện thoại 0383 019 633 lắp trong chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 6S, màu hồng của L để mua số lô, số đề với số tiền là 2.220.000 đồng; H2 chưa trả tiền cho L. Sau khi có kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng cùng ngày, H2 trúng 30 điểm lô = 2.400.000 đồng. L chưa trả thưởng cho H2. Tổng số tiền L đánh bạc với H2 đã tính toán thắng thua là **4.620.000 đồng.**

3) L bán số lô, số đề cho Bùi Văn T1, sinh năm 1960, trú tại khu 14, xã C, huyện T: Khoảng 17 giờ 20 phút ngày 10/10/2023, L nhận được tin nhắn qua ứng dụng Zalo của Bùi Văn T1 mua số lô, số đề với tổng số tiền là 2.300.000 đồng; T1 chưa trả tiền cho L. Sau khi có kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng cùng ngày, Toàn trúng 25 điểm lô = 2.000.000 đồng; L chưa trả thưởng cho T1. Tổng số tiền L đánh bạc với T1 đã tính toán thắng thua là **4.300.000 đồng.**

4) L bán số đề cho Nguyễn Văn X, sinh năm 1980, trú tại khu 7, xã C, huyện T: Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 10/10/2023, khi L đang ở nhà thì Nguyễn Văn X một mình đến mua số đề 00 = 40.000 đồng L chiết khấu cho X 4.000 đồng. X đã trả cho L 36.000 đồng. Sau khi có kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng cùng ngày, X không trúng thưởng. Tổng số tiền L đánh bạc với X là **40.000đồng.**

5) L bán số lô, số đề cho Đặng Thị Huyền Tr, sinh năm 1995, trú tại tổ dân phố VT 4, thị trấn ST, huyện VC, tỉnh Yên Bái: Khoảng 17 giờ 45 phút ngày 10/10/2023, L nhận được tin nhắn qua ứng dụng Zalo của Đặng Thị Huyền Tr mua số lô, số đề của L là 450.000 đồng. Sau khi có kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng cùng ngày, Tr trúng lô 10 điểm lô = 800.000 đồng. Tổng số tiền L đánh bạc với Tr đã tính toán thắng thua là **1.250.000 đồng.**

6) L bán số lô, số đề cho Nguyễn Thị Hồng L1, sinh năm 1962, trú tại khu 8, xã C, huyện T: Khoảng 17 giờ 10 phút ngày 10/10/2023, L nhận được 04 tin nhắn từ số điện thoại 0364 770 835 của L1 đến số điện thoại 0383 019 633 của L mua số lô, số đề với số tiền là **2.714.600 đồng;**L1 chưa trả tiền cho L. Sau khi có kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng cùng ngày, L1 trúng số đề 87.500 đồng; trúng lô 19 điểm = 1.520.000 đồng; tổng tiền trúng thưởng là 1.607.500 đồng**.** L chưa trả thưởng cho L1. Tổng số tiền L đánh bạc với L1 đã tính toán thắng thua là **4.322.100 đồng.**

7) L bán số lô, số đề cho Nguyễn Thị Xuân Th3, sinh năm 1979, trú tại tổ 16, phường NĐ, quận CG, Thành phố Hà Nội: Khoảng 16 giờ 50 phút ngày 10/10/2023, L nhận được 12 tin nhắn từ số điện thoại 0971 829 396 của Nguyễn Thị Xuân Th3 nhắn tin đến số điện thoại 0383 019 633 của L mua số đề là 9.070.000 đồng; số lô 370 điểm = 7.844.000 đồng, tổng cộng là 16.914.000 đồng; Th3 chưa trả tiền cho L. Sau khi có kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng cùng ngày, Th3 trúng 120

điểm lô = 9.600.000 đồng; L chưa trả thưởng cho Th3. Tổng số tiền L đánh bạc với Th3 đã tính toán thắng thua là **26.514.000 đồng.**

Tuy nhiên, quá trình Cơ quan điều tra làm việc với Nguyễn Thị Xuân Th3, Th3 không thừa nhận có mua số lô, số đề của L vào ngày 10/10/2023 như L khai ở trên. Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất giữa Th3 và L. Quá trình đối chất, Th3 vẫn không thừa nhận hành vi đánh bạc. L trình bày, quá trình đánh bạc, chỉ có L và Th3 biết, ngoài ra không có ai biết việc. Cơ quan CSĐT tiến hành xác minh số thuê bao 0971 829 396 mà L khai là số điện thoại của Th3: Kết quả xác minh xác định: Chủ thuê bao là anh Trần Văn Đ2, sinh năm 1993; Địa chỉ: xã NS, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An. Nguyễn Thị Xuân Th3 trình bày không có mối quan hệ nào và cũng không nhờ ai là Trần Văn Đ2 đánh lô, đề.

8) L bán số lô, số đề cho một nam thanh niên tên H5 (thường đi bán hàng rong, không rõ địa chỉ): Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 10/10/2023, L nhận được tin nhắn từ số điện thoại 0346 222 027 của H5 nhắn tin đến số điện thoại 0383 019 633 của L mua số lô, số đề với tổng số tiền là 4.373.000 đồng; H5 chưa trả tiền cho L. Sau khi có kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng cùng ngày, H5 trúng thưởng 75 điểm lô = 6.000.000 đồng. L chưa trả thưởng cho H5. Tổng số tiền L đánh bạc với H5 đã tính toán thắng thua là **10.373.000 đồng.**

Quá trình xác minh, Cơ quan điều tra không tìm được nam thanh niên tên H5 như L đã khai. Xác minh số thuê bao 0346 222 027 mà L trình bày là số điện thoại của H5, kết quả xác định: Chủ thuê bao là chị Lê Thị Ng, sinh năm 1988; Địa chỉ: Khu 3, CT, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Quá trình làm việc với chị Ng, chị Ng trình bày từ trước đến nay không sử dụng số thuê bao 0346 222 027 và cũng không quen biết ai tên H5.

9) L bán số lô, số đề cho một số khách lạ không rõ tên tuổi, địa chỉ: Tổng tiền bán số lô là 326 điểm = 7.172.000 đồng; tổng tiền đề là 1.725.000 đồng; tổng tiền lô, đề là **8.897.000 đồng.** Số tiền này người mua đã trả cho L. Sau khi có kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng cùng ngày, các số lô, số đề mà khách lạ mua trúng 123 điểm lô = 9.840.000 đồng; đề trúng = 87.500 đồng; tổng tiền trúng là 9.927.500 đồng**.** Tổng số tiền L đánh bạc với các khách lạ đã tính toán thắng thua là **18.824.500 đồng.**

Sau khi nhận bảng số lô, số đề của Q và bán số lô, số đề cho những người mua, L giữ lại một phần làm chủ là 4.658.000 đồng. Số còn lại, L tổng hợp thành bảng rồi chuyển bảng cho Nguyễn Thị Hồng Th 1.087 điểm lô và 17.249.000 đồng tiền đề, tổng số tiền là 40.076.000 đồng. Theo thoả thuận, Th chiết khấu cho L 29% tổng tiền đề là 5.002.200 đồng; thực tế L phải trả cho Th số tiền 35.073.800 đồng**,** nhưng L chưa trả cho Th. Sau khi có kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng cùng ngày, bảng số lô, số đề L chuyển cho Th trúng tiền đề là 927.500 đồng; tiền lô là 378 điểm = 30.240.000 đồng; tổng tiền trúng thưởng là 31.167.500 đồng**.** Tổng số tiền L chuyển bảng số lô, số đề cho Nguyễn Thị Hồng Th đã tính toán thắng thua là **73.417.500 đồng.** Các số lô, số đề L giữ lại làm chủ trúng thưởng 4.000.000 đồng. Tổng số tiền Nguyễn Thị L đánh bạc gồm tiền nhận bảng số lô, số đề của Nguyễn

Thị Kim Q và tiền bán số lô, số đề cho người đánh bạc sau khi đã tính toán thắng thua là **80.009.200 đồng.**

*** Ngày 10/10/2023, Nguyễn Thị Hồng Th nhận bảng số lô, số đề của Nguyễn Thị L** với 1.087 điểm lô và 17.249.000 đồng tiền số đề, tổng số tiền là **40.076.000đồng**. Theo thoả thuận, Th chiết khấu cho L 29% tiền đề = 5.002.200 đồng; L phải thanh toán cho Th số tiền 35.073.800 đồng, nhưng L chưa thanh toán. Sau khi có kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng cùng ngày, bảng đề mà L chuyển cho Th trúng thưởng tổng số tiền là 31.167.500 đồng; Th chưa trả thưởng cho L. Tổng số tiền Nguyễn Thị Hồng Th đánh bạc với Nguyễn Thị L đã tính toán thắng thua là **71.243.500 đồng**.

Quá trình điều tra các đối tượng đánh bạc tự nguyện giao nộp các tài sản sau: Nguyễn Thị H giao nộp số tiền 5.540.000 đồng và 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart Bee Lite, màu xám đen, gắn sim số 0978.321.902. Đinh Tiến Th2 giao nộp số tiền 460.000 đồng ; Đinh Thị H giao nộp số tiền 368.000 đồng; Trần Văn Th1 giao nộp: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F5, màu vàng đồng, gắn sim số 0979.465.666, điện thoại đã qua sử dụng; Nguyễn Thị H1giao nộp số tiền 5.361.000 đồng; Đinh Công H2 giao nộp số tiền 2.220.000 đồng và 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh, gắn sim số 0987.526.400; Nguyễn Văn X giao nộp số tiền 4.000 đồng; Đặng Thị Huyền Tr giao nộp số tiền 450.000 đồng.

Nguyễn Thị Hồng Th, Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị Kim Q thừa nhận hành vi đánh bạc với số tiền trên 20.000.000 đồng; Trần Mạnh U thừa nhận đánh bạc dưới 20.000.000 đồng; Nguyễn Thị H, Trần Văn Th1, Nguyễn Thị H1đều thừa nhận hành vi đánh bạc với số tiền trên 5.000.000 đồng. Các đối tượng khác thừa nhận hành vi đánh bạc dưới 5.000.000 đồng.

Nguyễn Thị Xuân Th3, sinh năm 1979, trú tại phường NĐ, quận CG, Thành phố Hà Nội không thừa nhận việc đánh bạc với L, ngoài lời khai của L không có tài liệu, chứng cứ để chứng minh. Nguyễn Thị Hồng L1, sinh năm 1962, trú tại khu 8, xã C là người L khai có tham đánh bạc; nhưng hiện L1 không có mặt tại địa phương. Đối với người đàn ông mua số lô, số đề của U và người thanh niên tên H5 và một số người lạ mặt mua số lô, số đề của L, quá trình xác minh chưa xác định được là ai.

*** Đối với hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự của Đỗ Hồng Q1, sinh năm 1970, trú tại khu 1, xã N, huyện T (Q1 là chồng của Nguyễn Thị Kim Q):**

Quá trình điều tra xác định: Đỗ Hồng Q1 mở cửa hàng kinh doanh cầm đồ, mua bán xe máy tại khu 1, xã N. Q1 đã cho nhiều người vay tiền với lãi suất cao, cụ thể như sau:

- Ngày 18/5/2023, cho Nguyễn Xuân V, sinh năm 1996, trú tại khu 7, xã C vay số tiền 10.000.000 đồng, lãi suất 4.000 đồng/ 1.000.000 đồng/ 01 ngày; đến ngày 07/10/2023, V đã trả tiền gốc. Q1 đã thu của V số tiền lãi là 6.000.000 đồng.

- Ngày 08/6/2023, choVũ Văn Đ1, sinh năm 1989; trú tại khu 6, xã C, huyện T vay số tiền 5.000.000 đồng, lãi suất 500.000 đồng/01 tháng; đến ngày 08/8/2023, Đạo trả tiền gốc. Q1 đã thu của Đ1 số tiền lãi là 1.000.000 đồng.

- Ngày 07/7/2023, cho Nguyễn Văn K, sinh năm 1988; trú tại khu 1, xã N vay số tiền 30.000.000 đồng, lãi suất 3.000 đồng/ 1.000.000 đồng/01 ngày; đến ngày 07/8/2023, K trả tiền lãi là 2.700.000 đồng; K chưa trả tiền gốc cho Q1.

- Ngày 20/7/2023, cho Nguyễn Anh T2 sinh năm 1994; trú tại khu 13, xã C vay số tiền 10.000.000 đồng, lãi suất 4.000 đồng/ 1.000.000 đồng/ 01 ngày; đến ngày 20/9/2023, T2 trả tiền lãi là 3.600.000 đồng. T2 chưa trả tiền gốc cho Q1.

- Ngày 06/9/2023, Nguyễn Anh T2 vay tiếp số tiền 10.000.000 đồng, lãi suất 4.000 đồng/ 1.000.000 đồng/ 01 ngày; đến ngày 06/10/2023, T2 trả tiền lãi là 2.400.000 đồng. T2 chưa trả tiền gốc cho Q1.

Như vậy tính đến ngày bị phát hiện T2 còn nợ Q1 số tiền gốc 20.000.000 đồng và đã trả lãi của 2 lần vay là 6.000.000 đồng.

- Ngày 31/7/2023, cho Nguyễn Xuân H4 sinh năm 1979; trú tại khu 6, xã N vay số tiền 40.000.000 đồng, lãi suất 4.000 đồng/ 1.000.000 đồng/ 01 ngày; đến ngày 04/9/2023, H4 trả tiền lãi là 5.440.000 đồng và số tiền gốc.

- Ngày 14/8/2023, Nguyễn Xuân H4 vay tiếp số tiền 100.000.000 đồng, lãi suất 4.000đ/1.000.000đ/01ngày; đến ngày 14/9/2023, H4 trả tiền lãi là 12.000.000 đồng và số tiền gốc.

- Ngày 11/9/2023, Nguyễn Xuan H4 vay tiếp số tiền 40.000.000 đồng, lãi suất 4.000 đồng/ 1.000.000 đồng/ 01 ngày; H4 chưa trả tiền lãi và gốc cho Q1.

- Ngày 23/9/2023, Nguyễn Xuan H4 vay tiếp số tiền 20.000.000 đồng, lãi suất 4.000 đồng/ 1.000.000 đồng/ 01 ngày; H4 chưa trả tiền lãi và gốc cho Q1.

Như vậy tính đến ngày bị phát hiện H4 còn nợ Q1 số tiền gốc 160.000.000 đồng và đã trả lãi của 2 lần vay là 17.440.000 đồng.

- Ngày 07/8/2023, cho Nguyễn Quốc Tr1 sinh năm 2001; trú tại khu 2, xã N vay số tiền 10.000.000 đồng, lãi suất 4.000 đồng/ 1.000.000 đồng/ 01 ngày; đến ngày 07/10/2023, Tr1 đã trả tiền lãi là 2.400.000 đồng và tiền gốc.

- Ngày 14/8/2023, cho Đỗ Văn H3 sinh năm 1989; trú tại khu 4, xã N vay số tiền 10.000.000 đồng, lãi suất 4.000 đồng/ 1.000.000 đồng/ 01 ngày; đến ngày 14/9/2023, H3 trả tiền lãi là 2.400.000 đồng và tiền gốc.

- Ngày 27/8/2023, cho Đỗ Văn H3 vay tiếp số tiền 20.000.000 đồng, lãi suất 4.000 đồng/ 1.000.000 đồng/01 ngày; đến ngày 27/9/2023, H3 trả tiền lãi là 4.800.000 đồng và còn nợ số tiền gốc.

- Ngày 19/8/2023, cho Đỗ Văn Th4, sinh năm 1973; trú tại khu 4, xã N vay số tiền 5.000.000 đồng, lãi suất 500.000 đồng/01 tháng; đến ngày 19/9/2023, Thắng đã trả tiền lãi là 500.000 đồng và còn nợ tiền gốc.

- Ngày 25/8/2023, cho Nguyễn Văn Th5 ,sinh năm 1990; trú tại khu 1, xã N vay số tiền 20.000.000 đồng, lãi suất 3.000 đồng/ 1.000.000 đồng/01 ngày; đến thời điểm bị phát hiện Nguyễn Văn Th5 đã số tiền trả tiền lãi là 1.800.000 đồng, chưa trả tiền gốc.

- Ngày 31/8/2023, cho Nguyễn Văn Th5 vay tiếp số tiền 10.000.000 đồng, lãi suất 3.000 đồng/ 1.000.000 đồng/01 ngày; đến thời điểm bị phát hiện Nguyễn Văn Th5 đã trả tiền lãi là 900.000 đồng, chưa trả tiền gốc.

- Ngày 28/8/2023, cho Phùng Văn Đ, sinh năm 1992; trú tại khu 13, xã Y, huyện HH vay số tiền 25.000.000 đồng, lãi suất 1.800 đồng/ 1.000.000 đồng/ 01 ngày; đến ngày 28/9/2023, Đ đã trả tiền lãi là 1.350.000 đồng và còn nợ tiền gốc.

- Ngày 08/9/2023, cho Trịnh Văn Th6, sinh năm 1992; trú tại khu T, xã M vay số tiền 5.000.000 đồng, lãi suất 3.000 đồng/ 1.000.000 đồng/01 ngày; đến thời điểm bị phát hiện, Th6 chưa trả tiền lãi và gốc.

- Ngày 03/10/2023, cho Nguyễn Đức Th7, sinh năm 1963; trú tại khu 2, xã N vay số tiền 20.000.000 đồng, lãi suất 3.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày; đến thời điểm bị phát hiện Th7 chưa trả tiền lãi và gốc.

Từ đó xác định Q1 thu 04 người lãi suất 144%/năm; thu 02 người lãi suất 120%/ năm; 03 người thu lãi suất 108%/ năm; 01 người thu lãi suất 64,8%/ năm. Q1 chưa bị xử phạt hành chính về hành vi cho vay lãi nặng; số tiền thu lợi bất chính là 39.359.721 đồng, do đó Cơ quan điều tra đã khởi tố bị can đối với Đỗ Hồng Q1 về tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự để xử lý trong cùng vụ án này.

Tại Bản cáo trạng số: 18/CT- VKS. TB ngày 27/4/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ đã truy tố: Nguyễn Thị Hồng Th, Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị Kim Q về tội "Tổ chức đánh bạc", theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự; Trần Mạnh U, Nguyễn Thị H1, Trần Văn Th1, Nguyễn Thị H về tội"Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự ; Đỗ Hồng Q1 về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" theo quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

a) Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị HĐXX tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị Hồng Th, Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị Kim Q phạm tội Tổ chức đánh bạc; Trần Mạnh U, Nguyễn Thị H, Trần Văn Th1, Nguyễn Thị H1phạm tội Đánh bạc: Đỗ Hồng Q1 phạm tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự.

- Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 322; Điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; Khoản 1 Điều 35 BLHS. Xử phạt Nguyễn Thị Hồng Th từ 90 đến 95 triệu đồng

- Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 322; Điểm s, p khoản 1, khoản 2 điều 51; Khoản 1 Điều 35 BLHS. Xử phạt Nguyễn Thị L từ 60 đến 65 triệu đồng

- Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 322; Điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; Khoản 1 Điều 35 BLHS. Xử phạt Nguyễn Thị Kim Q từ 70 đến 75 triệu đồng

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321 ; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 35 BLHS. Xử phạt Trần Mạnh U từ 45 đến 50 triệu đồng

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321 ; Điểm i, s khoản 1 điều 51; Điều 35 BLHS. Xử phạt Nguyễn Thị H từ 20 đến 25 triệu đồng

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321 ; Điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 35 BLHS. Xử phạt Trần Văn Th1 từ 35 đến 40 triệu đồng

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321 ; Điểm i, s khoản 1 điều 51; Điều 35 BLHS. Xử phạt Nguyễn Thị H1từ 40 đến 45 triệu đồng

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 201 ; Điểm i, s khoản 1 điều 51; Điều 35 BLHS. Xử phạt Đỗ Hồng Q1 từ 50 đến 60.000.000đ.

Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo vì xét thấy phạt tiền đã là hình phạt chính.

b) Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; khoản 1, 2 Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu lưu hồ sơ: 05 tờ giấy có kích thước khác nhau, hai mặt có ghi các chữ, số, ký hiệu bằng mực màu xanh, đỏ, đen; các bị can trình bày là bảng theo dõi, tổng hợp các số lô, số đề. 01 quyển vở nhãn hiệu Hồng Hà có 10 Tr đầu ghi các chữ và số, 02 Hợp đồng cầm đồ, 02 Giấy biên nhận vay tiền thu giữ của bị cáo Q1.

- Tịch thu tiêu huỷ: 04 chiếc bút bi, 01 chiếc bút mực nước các bị can khai nhận dùng vào việc đánh bạc.

- Tịch thu sung quĩ nhà nước: Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam: 17.093.000 đồng là số tiền liên quan đến hành vi đánh bạc của các đối tượng giao nộp.

- Tịch thu bán sung quĩ nhà nước: 08 chiếc điện thoại di động các loại của các đối tượng giao nộp, trong đó có 07 chiếc sử dụng vào việc đánh bạc, 01 chiếc dùng vào việc cho vay lãi nặng.

- Trả lại cho bị cáo Trần Mạnh U 01 (một) chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Vsmart Aris, vỏ máy màu xanh, số Imei1: 355173111195216, số Imei2: 355173111195224, dung lượng bộ nhớ 128GB, gắn sim số thuê bao 0963.042.761; điện thoại đã qua sử dụng, phần mặt lưng có nhiều vết rịa, vỡ kính, không cài đặt mật khẩu mở máy không dùng vào việc phạm tội.

- Xác nhận ngày 25/12/2023, Cơ quan điều tra đã trả lại cho Nguyễn Thị Kim Q 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Sam sung Galaxy S22 Ultra, màu đỏ đô, số Imei1: 351338910740520, số Imei2: 351464770740526, gắn sim số 0989.612.971, điện thoại đã qua sử dụng. Trả lại cho Nguyễn Thị L 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 13, màu đen, gắn sim số 0354.281.689 và 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 7plus, màu đen, gắn sim số

0366.627.124. Trả cho Đỗ Hồng Q1 01 giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, 03 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô; 03 xe mô tô các loại.

+ Biện pháp tư pháp: Truy thu nộp ngân sách nhà nước của các bị cáo:

- Nguyễn Thị Hồng Th số tiền **31.167.500đ** cá cược trúng thưởng dùng vào việc đánh bạc.

- Nguyễn Thị L số tiền **10.243.000đ**, gồm: Số tiền bán số lô, số đề cho người đánh bạc đã thu 8.933.000đ + số tiền cá cược trúng thưởng 4.000.000đ – số tiền đã thu giữ khi phát hiện đánh bạc ngày 10/10/2023 là 2.690.000đ.

- Nguyễn Thị Kim Q số tiền **11.620.000đ**, gồm số tiền mua số đề 20.000đ + số tiền cá cược trúng thưởng 11.600.000đ.

- Trần Mạnh U số tiền **10.921.500đ**, gồm số tiền bán số lô, số đề cho người đánh bạc đã thu 2.975.000đ + số tiền tự đánh mua số lô, số đề 7.946.500đ.

- Trần Văn Th1 số tiền **7.300.000đ** dùng vào việc đánh bạc

- Bùi Văn T1 số tiền **2.300.000đ** dùng vào việc đánh bạc

- Đỗ Hồng Q1 số tiền 365.000.000đ dùng cho vay lãi nặng và số tiền: 6.580.279đ là số tiền lãi 20% theo qui định của BLDS đã thu của người vay.

Đối với số tiền đánh bạc của Nguyễn Thị Hồng L1, Nguyễn Thị Xuân Th3 và thanh niên tên là H5 mà L khai tham gia đánh bạc, quá trình điều tra Th3 không thừa nhận, còn L1 và H5 chưa làm rõ được vì vậy chưa có căn cứ để truy thu nộp ngân sách nhà nước. Về số tiền này sẽ tiếp tục điều tra xử lý sau.

c) Về trách nhiệm dân sự: Buộc Đỗ Hồng Q1 phải trả lại cho người vay số tiền 39.359.721đ – trong đó: Nguyễn Xuân V 5.178.150đ, Vũ Văn Đ1 835.630đ, Nguyễn Văn K 2.206.890đ, Nguyễn Anh T2 5.178.150đ, Nguyễn Xuân H4 15.051.156đ, Nguyễn Quốc Tr1 2.071.260đ, Đỗ Văn H3 6.213.780đ, Đỗ Văn Th4- 417.815đ, Nguyễn Văn Th5- 2.206.890đ.

d) Về án phí: Đề nghị áp dụng Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số 326 của UBTVQH. Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo: Nguyễn Thị Hồng Th, Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị Kim Q, Trần Mạnh U, Nguyễn Thị H1, Trần Văn Th1, Nguyễn Thị H, Đỗ Hồng Q1 đều khai nhận đã Th2 hiện hành vi đúng như nội dung cáo trạng truy tố; các bị cáo không tranh luận, không bào chữa.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị L trình bày luận cứ bào chữa: Nhất trí với tội danh và các tình tiết giảm nhẹ mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo L. Tuy nhiên, mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị là cao so với hoàn cảnh bị cáo L, vì bị cáo là người khuyết tật, thuộc hộ nghèo của xã. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí cho bị cáo L.

* Kiểm sát viên đối đáp: Khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự là phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm. Viện kiểm sát đề nghị xử phạt Nguyễn Thị L từ 60.000.000 đồng đến 65.000.000 đồng là phù hợp.

Các bị cáo nói lời sau cùng:

- Bị cáo Th: Tôi biết hành vi của mình là sai, xin HĐXX dơ cao đánh khẽ, châm trước cho tôi mức hình phạt nhẹ nhất.
- Bị cáo L: Thưa Quý Tòa, tôi biết hành vi của mình là sai trái, xin quý Tòa xem xét giảm nhẹ hình phạt cho tôi.
- Bị cáo Q: Thưa HĐXX tôi đã biết tội của mình rồi, tôi xin nhận tội, xin quý Tòa giảm nhẹ hình phạt để tôi chỉ phải chịu số tiền phạt nhẹ nhất.
- Bị cáo U: Thưa Quý Tòa, tôi biết hành vi của mình là sai, tôi xin Tòa xử tôi ở mức nhẹ nhất.
- Bị cáo H1: Thưa Quý Tòa, tôi biết hành vi đánh bạc của tôi là hoàn toàn sai trái, tôi chỉ biết xin Quý Tòa xử phạt tôi ở mức nhẹ nhất.
- Bị cáo Th1: Thưa HĐXX tôi biết hành vi của mình là sai trái, xin HĐXX giảm nhẹ mức hình phạt cho tôi. Sau lần xét xử này tôi sẽ không đánh bạc trái phép lần nào nữa.
- Bị cáo H: Bị cáo không có ý kiến gì.
- Bị cáo Q1: Tôi đã biết tội của mình, xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Trong vụ án này, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều Th2 hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại, do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, các bị cáo: Nguyễn Thị Hồng Th, Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị Kim Q, Trần Mạnh U, Nguyễn Thị H1, Trần Văn Th1, Nguyễn Thị H, Đỗ Hồng Q1 đều thừa nhận đã thực hiện hành vi đúng như Cáo trạng truy tố. Lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra và tại phiên toà phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản kiểm tra điện thoại; vật chứng đã tạm giữ… và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận:

[3]. **Trần Mạnh U** thoả thuận làm thư ký đề cho Nguyễn Thị Kim Q. Ngày 10/10/2023 U đã bán số lô, số đề cho 04 người, với tổng số tiền là 9.343.000 đồng. Ngoài ra, U còn tự mình mua thêm số lô, số đề của Q với tổng số tiền là 7.946.500 đồng. Sau đó U tổng hợp, chuyển bảng cho Nguyễn Thị Kim Q tổng số tiền là 17.289.500 đồng. Sau khi mở thưởng, bảng đề chuyển cho Q trúng thưởng số tiền là 7.600.000 đồng. Như vậy, số tiền đánh bạc U phải chịu trách nhiệm hình sự là 24.889.500 đồng.

Nguyễn Thị H thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức mua số lô, số đề của Trần Mạnh U, với tổng số tiền là 5.540.000 đồng. H không trúng thưởng. Số tiền đánh bạc H phải chịu trách nhiệm hình sự là 5.540.000 đồng.

Nguyễn Thị Kim Q thoả thuận nhận bảng lô đề của Trần Mạnh U và làm thư ký đề cho Nguyễn Thị L. Q đã nhận bảng lô đề của U với tổng số tiền là 17.289.500 đồng. Ngoài ra, Q đã bán số lô, số đề cho Trần Văn Th1 và Nguyễn Thị H1, tổng số tiền là 12.661.000 đồng, tổng tiền nhận bảng và bán lô đề là 29.950.500 đồng. Q tự mua thêm 20.000 đồng số đề, và chuyển bảng cho L số tiền 7.405.600 đồng, giữ lại làm chủ 22.569.900 đồng. Sau khi mở thưởng, bảng đề Q chuyển cho L trúng thưởng số tiền 2.360.000 đồng, phần giữ lại làm chủ trúng thưởng số tiền 11.600.000 đồng. Như vậy, số tiền đánh bạc Q phải chịu trách nhiệm hình sự là 43.930.500 đồng.

Trần Văn Th1 thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức mua số lô, số đề của Nguyễn Thị Kim Q là 7.300.000 đồng, trúng thưởng 4.000.000 đồng; số tiền đánh bạc Th1 phải chịu trách nhiệm hình sự là 11.300.000 đồng.

Nguyễn Thị H1 thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức mua số lô, số đề của Nguyễn Thị Kim Q, số tiền là 5.361.000 đồng, trúng thưởng 2.360.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc H1phải chịu trách nhiệm hình sự là 7.721.000 đồng.

Nguyễn Thị L thoả thuận nhận bảng lô đề của Nguyễn Thị Kim Q và làm thư ký đề cho Nguyễn Thị Hồng Th. L đã nhận bảng lô đề của Q tổng số tiền là 7.405.600 đồng. Ngoài ra, L khai còn bán số lô. số đề cho nhiều người khác. Sau đó, L chuyển bảng cho Th số tiền là 40.076.000 đồng, còn giữ lại 4.658.200 đồng để làm chủ. Sau khi mở thưởng, bảng đề L chuyển cho Th trúng thưởng số tiền 31.167.500 đồng, phần giữ lại làm chủ trúng thưởng số tiền 4.000.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền đánh bạc L phải chịu trách nhiệm hình sự là 80.009.200 đồng.

Ngày 10/10/2023, theo thoả thuận từ trước với Nguyễn Thị L, **Nguyễn Thị Hồng Th** đã nhận bảng lô đề của L với tổng số tiền là 40.076.000 đồng. Sau khi mở thưởng, bảng đề mà L chuyển cho Th trúng thưởng tổng số tiền là 31.167.500 đồng. Như vậy, tổng số tiền đánh bạc Th phải chịu trách nhiệm hình sự là 71.243.500 đồng.

Đỗ Hồng Q1 đã cho 10 người vay lãi, trong đó có 09 người vay lãi suất vượt quá 100%, thu lợi bất chính số tiền là 39.359.721 đồng.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Thị H1, Nguyễn Văn Th1, Nguyễn Thị H, Trần Mạnh U đã phạm vào tội: "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Thị Hồng Th, Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị Kim Q đã phạm vào tội: "Tổ chức đánh bạc" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự.

Hành vi nêu trên của Đỗ Hồng Q1 đã phạm vào tội: "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự", theo quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự.

Điều 321. Tội đánh bạc

"1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2……".

Điều 322. Tội tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc

"1. Người nào tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc trái phép thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

……

c)Tổng số tiền, hiện vật dùng đánh bạc trong cùng 01 lần trị giá 20.000.000 đồng trở lên;

……".

Điều 201. Tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự

"1. Người nào trong giao dịch dân sự mà cho vay với lãi suất gấp 05 lần trở lên của mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự, thu lợi bất chính từ 30.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng hoặc đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm.

2……".

[4]. Vì vụ lợi, muốn có tiền để chi tiêu cá nhân nên các bị cáo đã phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi của các bị cáo phạm tội Đánh bạc, Tổ chức đánh bạc đã xâm phạm trật tự công cộng, ảnh hưởng tới trật tự trị an tại địa phương; hành vi phạm tội cho vay lãi nặng của bị cáo Đỗ Hồng Q1 đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế, tiền tệ của nhà nước trong lĩnh vực tài chính, xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, vì vậy đều phải xử lý nghiêm. Tuy nhiên, các bị cáo đều không có tiền án, tiền sự, xét có thể áp dụng hình phạt tiền là phù hợp. Mức hình phạt đối với mỗi bị cáo cần căn cứ nhân thân, tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của từng bị cáo:

Nguyễn Thị Hồng Th, Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị Kim Q phạm tội "Tổ chức đánh bạc" là tội phạm nghiêm trọng. Nguyễn Thị Hồng Th là người khởi xướng, đứng ra thoả thuận, nhận bảng lô đề của Nguyễn Thị L. Bị cáo được áp dụng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 và 01 tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51Bộ luật Hình sự do khai báo thành khẩn, bố đẻ là người có công với cách mạng. Tổng số tiền đánh bạc của Th là 71.243.500 đồng, cao hơn nhiều so với mức khởi điểm, nên mức phạt đối với Th cần cao hơn các bị cáo khác.

Nguyễn Thị L và Nguyễn Thị Kim Q đều là đồng phạm tổ chức đánh bạc, với vai trò là người thực hành, cùng được áp dụng 01 tình tiết giảm nhẹ *"Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*", quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và 01 tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, do bố đẻ của cả hai bị cáo là người có công với Cách mạng. Bản thân L là người dị dạng, dị tật do di chứng chất độc màu da cam, nên còn được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ *"Người phạm tội là người khuyết tật"* quy định tại điểm p khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét về nhân thân, Q đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, nên hình phạt đối với Q cần cao hơn L.

Trần Mạnh U, Nguyễn Văn Th1, Nguyễn Thị H1, Nguyễn Thị H phạm tội "Đánh bạc", là tội phạm ít nghiêm trọng. Các bị cáo đều được áp dụng 02 tình tiết giảm nhẹ *"Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng"* và *"Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải",* quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo U và bị cáo Th1 còn được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, do bố đẻ các bị cáo là người có công với Cách mạng. Bản chất hành vi của U là tổ chức đánh bạc, nhưng số tiền dưới 20.000.000 đồng nên không cấu thành tội tổ chức đánh bạc, tuy nhiên xét tính chất, mức độ hành vi thì hình phạt áp dụng đối với U cần cao hơn Th1 và H1. Bị cáo H đánh bạc với số tiền ít nhất trong số các bị cáo, ở mức tối thiểu để truy cứu trách nhiệm hình sự, vì vậy xử phạt H mức khởi điểm của khung hình phạt là thoả đáng.

Đỗ Hồng Q1 có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, phạm tội ít nghiêm trọng. Bị cáo được áp dụng 02 tình tiết giảm nhẹ là *"Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng"* và *"Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải",* quy định tại điểm i, s khoản 1 Bộ luật Hình sự. Xét Đỗ Hồng Q1 có nhiều tình tiết giảm nhẹ, số tiền thu lợi bất chính của bị cáo ở mức tối thiểu để truy cứu trách nhiệm hình sự, vì vậy xử phạt bị cáo hình phạt tiền, mức khởi điểm của khung hình phạt cũng đủ để răn đe, giao dục.

[5]. Về hình phạt bổ sung:

Khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định: "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng".

Khoản 3 Điều 322 Bộ luật Hình sự quy định: "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".

Khoản 3 Điều 201 Bộ luật Hình sự quy định: "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm".

Do đã áp dụng hình phạt chính là phạt tiền đối với các bị cáo; bị cáo Q1 không giữ chức vụ hoặc làm nghề gì đặc biệt, nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6]. Nguyễn Thị L khai đã bán số lô, số đề cho Nguyễn Thị Xuân Th3, Nguyễn Thị Hồng L1, 01 thanh niên tên là H5 và một số người lạ, không rõ tên tuổi,

địa chỉ. Tuy nhiên, Th3 không thừa nhận mua số lô, số đề của L; ngoài lời khai của L không có tài liệu, chứng cứ để chứng minh. Đối với Nguyễn Thị Hồng L1, Cơ quan điều tra đã xác minh, nhưng hiện nay L1 không có mặt tại địa phương nên chưa làm rõ được. Đối với người thanh niên tên H5, Cơ quan điều tra không tìm được do không đủ thông tin. Đối với người đàn ông mua số lô, số đề của Trần Mạnh U và một số người lạ mặt mua số lô, số đề của Nguyễn Thị L, quá trình xác minh chưa xác định được những người đó là ai, vì vậy chưa có căn cứ để xử lý, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Đinh Tiến Th2, Đinh Thị H, Đinh Công H2, Bùi Văn T1, Nguyễn Văn X, Đặng Thị Huyền Tr có hành vi đánh bạc dưới hình thức mua số lô, số đề của các bị cáo trong vụ án này, nhưng số tiền đánh bạc chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, về nhân thân đều không có tiền án, tiền sự liên quan đến đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc nên Công an huyện T đã xử phạt vi phạm hành chính đối với họ là đúng quy định của pháp luật.

[8]. Đối với việc Đỗ Hồng Q1 cho Phùng Văn Đ, sinh năm 1992, trú tại khu 13, xã Y, huyện HH vay số tiền 25.000.000 đồng, lãi suất 1.800 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày vào ngày 28/8/2023, đến ngày 28/9/2023, Đ đã trả tiền lãi là 1.350.000đ và còn nợ tiền gốc: Khoản cho vay này tuy Đỗ Hồng Q1 tính lãi suất cho vay cao hơn mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự, nhưng chưa gấp 05 lần mức lãi suất đó, nên không xem xét trách nhiệm hình sự trong vụ án này, mà kiến nghị Cơ quan CSĐT- Công an huyện T chuyển tài liệu cho cơ quan có thẩm quyền xem xét, xử lý vi phạm hành chính là phù hợp.

[9]. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Số tiền 17.093.000 đồng đã tạm giữ là tiền các bị cáo, người liên quan sử dụng để đánh bạc, cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Số tiền các bị cáo, người liên quan sử dụng để đánh bạc nhưng chưa giao nộp, cần buộc họ phải nộp để sung vào ngân sách nhà nước.

- Riêng số tiền đánh bạc của Nguyễn Thị Hồng L1, Nguyễn Thị Xuân Th3 và thanh niên tên H5 mà Nguyễn Thị L khai, quá trình điều tra Th3 không thừa nhận, còn L1 và H5 chưa làm rõ được, vì vậy chưa có căn cứ để tịch thu. Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, nếu có căn cứ sẽ xử lý sau.

- 05 tờ giấy có kích thước khác nhau, hai mặt có ghi các chữ, số, ký hiệu bằng mực màu xanh, đỏ, đen là bảng tổng hợp các số lô, số đề và 02 Hợp đồng cầm đồ, 02 Giấy biên nhận vay tiền, 01 quyển vở kẻ ngang nhãn hiệu "HONG HA" thu của các bị cáo sẽ lưu trong hồ sơ vụ án.

- 04 chiếc bút bi, 01 chiếc bút mực nước thu giữ của các bị cáo là công cụ, phương tiện phạm tội, không còn giá trị sử dụng, sẽ tịch thu tiêu huỷ.

- Trong giai đoạn điều tra, Cơ quan điều tra đã tạm giữ các điện thoại di động mà các bị cáo, người liên quan giao nộp. Ngày 25/12/2023, Cơ quan điều tra đã trả

lại 03 chiếc điện thoại di động cho chủ sở hữu do không liên quan đến việc phạm tội, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Trong 09 chiếc điện thoại di động đang tạm giữ, có 07 chiếc điện thoại di động sử dụng vào việc đánh bạc, 01 chiếc điện thoại di động dùng vào việc cho vay lãi nặng, là công cụ phương tiện phạm tội, cần tịch thu bán nộp ngân sách nhà nước. Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart Aris, vỏ máy màu xanh, gắn sim số thuê bao 0963.042.761 của Trần Mạnh U không liên quan đến hành vi phạm tội, sẽ trả lại cho bị cáo.

- Trong giai đoạn điều tra, Cơ quan điều tra còn tạm giữ: 03 xe mô tô, 03 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, 01 Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cầm đồ do Đỗ Hồng Q1 giao nộp. Quá trình điều tra đã làm rõ các tài sản, tài liệu nêu trên không liên quan đến vụ án, Cơ quan điều tra đã trả lại cho Đỗ Hồng Q1, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

- Tại phiên toà, Đỗ Hồng Q1 khai nhận: Số tiền gốc bị cáo sử dụng cho vay lãi nặng đến nay những người vay đã trả lại đầy đủ cho bị cáo. Số tiền gốc này và số tiền lãi tương ứng mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự (20%/năm) mà bị cáo thực tế đã thu của người vay, cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

- Số tiền lãi vượt quá 20%/năm mà Đỗ Hồng Q1 đã thu của những người vay (người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án), là khoản thu lợi bất chính, cần buộc bị cáo trả lại cho họ.

[10]. Về án phí:

Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tuy nhiên, bị cáo Nguyễn Thị L là người khuyết tật, bị cáo Trần Mạnh U là người cao tuổi, có đơn đề nghị miễn nộp tiền án phí là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, hình phạt, biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng, án phí đều phù hợp quy định của pháp luật, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1Điều 51Bộ Luật Hình sự đối với Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị H1;

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ Luật Hình sự đối với Trần Văn Th1;

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ Luật Hình sự đối với Trần Mạnh U;

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ Luật Hình sự đối với Nguyễn Thị Hồng Th, Nguyễn Thị Kim Q;

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s, p khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ Luật Hình sự đối với Nguyễn Thị L;

- Áp dụng khoản 1 Điều 201; điểm i, s khoản 1Điều 51Bộ Luật Hình sự đối với Đỗ Hồng Q1.

Tuyên bố:

- Các bị cáo: Nguyễn Thị Hồng Th, Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị Kim Q phạm tội "Tổ chức đánh bạc".

- Các bị cáo: Trần Mạnh U, Nguyễn Thị H1, Trần Văn Th1, Nguyễn Thị H phạm tội "Đánh bạc".

- Bị cáo Đỗ Hồng Q1 phạm tội: "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự".

Xử phạt:

- Nguyễn Thị Hồng Th 90.000.000 đồng (Chín mươi triệu đồng).
- Nguyễn Thị Kim Q 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng).
- Nguyễn Thị L 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng).
- Trần Mạnh U 45.000.000 đồng (Bốn mươi lăm mươi triệu đồng).
- Nguyễn Thị H1 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng).
- Trần Văn Th1 35.000.000 đồng (Ba mươi lăm triệu đồng).
- Nguyễn Thị H 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).
- Đỗ Hồng Q1 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

2.1. Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền đánh bạc đã thu giữ của các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là 17.093.000 đồng, trong đó:

- Nguyễn Thị L 2.690.000 đồng (Hai triệu sáu trăm chín mươi nghìn đồng).

- Nguyễn Thị H 5.540.000 đồng (Năm triệu năm trăm bốn mươi nghìn đồng).

- Đinh Tiến Th2 460.000 đồng (Bốn trăm sáu mươi nghìn đồng).

- Đinh Thị H 368.000 đồng (Ba trăm sáu mươi tám nghìn đồng).

- Nguyễn Thị H1 5.361.000 đồng (Năm triệu ba trăm sáu mươi mốt nghìn đồng).

- Đinh Công H2 2.220.000 đồng (Hai triệu hai tram hai mươi nghìn đồng).

- Nguyễn Văn X 4.000 đồng (Bốn nghìn đồng).

- Đặng Thị Huyền Tr 450.000 đồng (Bốn trăm năm mươi nghìn đồng).

2.2. Tịch thu, bán nộp ngân sách nhà nước các điện thoại di động đã tạm giữ của các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là công cụ, phương tiện phạm tội và liên quan đến tội phạm, cụ thể như sau:

- 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Masstel, màu đen - đỏ; gắn sim số thuê bao 0337.948.601, điện thoại đã qua sử dụng và 01 (một) chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy A10S, màu đen, gắn sim số thuê bao 0796.004.305; tình trạng điện thoại đã qua sử dụng của Trần Mạnh U.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 6S, màu hồng của Nguyễn Thị L.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu SamSung Galaxy S8+, màu vàng đồng, đã qua sử dụng của Nguyễn Thị Kim Q.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart Bee Lite, màu xám đen, Nguyễn Thị H.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F5, màu vàng đồng của Trần Văn Th1.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh của Đinh Công H2.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max, màu vàng gold của Đỗ Hồng Q1.

2.3. Tịch thu tiêu huỷ:

- Các sim điện thoại: Sim số 0978.321.902 của Nguyễn Thị H; sim số 0979.465.666 của Trần Văn Th1, sim số 0987.526.400 của Đinh Công H2, sim số 0383.019.633 của Nguyễn Thị L, sim số 0393.643.717 của Nguyễn Thị Kim Q, sim số 0976.004.305 và sim số 0337.948.601 của Trần Mạnh U, sim số 0987.421.094 của Đỗ Hồng Q1.

- 01 chiếc bút bi, nhãn hiệu "matixs FO-024", vỏ màu đỏ - xám, mực màu đỏ, đã qua sử dụng; 01 chiếc bút bi, nhãn hiệu "matixs FO-024", vỏ màu xanh - xám, mực màu xanh, đã qua sử dụng của Trần Mạnh U; 01 chiếc bút bi nhãn hiệuTL-027; 01 bút bi PENKO 08 2020 của Nguyễn Thị L; 01 chiếc bút mực nU nhãn hiệu M&G của Nguyễn Thị Kim Q.

*Trả lại cho bị cáo Trần Mạnh U 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Vsmart Aris, vỏ máy màu xanh, gắn sim số thuê bao 0963.042.761; điện thoại đã qua sử dụng, phần mặt lưng có nhiều vết rịa, vỡ kính.

(Các vật chứng, tài sản nêu trên đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện T quản lý, có đặc điểm thể hiện cụ thể trong Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện T và Chi cục Thi hành án dân sự huyện T).

2.4. Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phải nộp vào ngân sách nhà nước số tiền đánh bạc chưa giao nộp, tổng cộng là 73.552.000 đồng, cụ thể như sau:

- Nguyễn Thị Hồng Th phải nộp 31.167.500 đồng (Ba mươi mốt triệu một trăm sáu mươi bảy nghìn năm trăm đồng).

- Nguyễn Thị L phải nộp 10.243.000 đồng (Mười triệu hai trăm bốn mươi ba nghìn đồng).

- Nguyễn Thị Kim Q phải nộp 11.620.000 đồng (Mười một triệu sáu trăm hai mươi nghìn đồng).

- Trần Mạnh U phải nộp 10.921.500 đồng (Mười triệu chín trăm hai mươi mốt nghìn năm trăm đồng).

- Trần Văn Th1 phải nộp 7.300.000 đồng(Bảy triệu ba trăm nghìn đồng).

- Bùi Văn T1 phải nộp 2.300.000 đồng (Hai triệu ba trăm nghìn đồng)

2.5. Tịch thu của bị cáo Đỗ Hồng Q1 toàn bộ số tiền gốc dùng để cho vay lãi nặng là 365.000 000 đồng và số tiền lãi tương ứng mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự (20%/năm) mà bị cáo thực tế đã thu của những người vay là 6.580.279 đồng; tổng cộng hai khoản là 371.580.279 đồng (Ba trăm bảy mươi mốt triệu năm trăm tám mươi nghìn hai trăm bảy mươi chín đồng).

2.6. Buộc bị cáo Đỗ Hồng Q1 trả lại cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan số tiền bị cáo đã thu lợi bất chính, cụ thể như sau:

- Trả lại cho anh Nguyễn Xuân V 5.178.500 đồng (Năm triệu một trăm bảy mươi tám nghìn năm trăm đồng).

- Trả lại cho anh Vũ Văn Đ1 835.630 đồng (Tám trăm ba mươi lăm nghìn sáu trăm ba mươi đồng).

- Trả lại cho anh Nguyễn Văn K 2.206.890 đồng (Hai triệu hai trăm linh sáu nghìn tám trăm chín mươi đồng).

- Trả lại cho anh Nguyễn Anh T2 5.178.150 đồng (Năm triệu một trăm bảy mươi tám nghìn một trăm năm mươi đồng).

- Trả lại cho anh Nguyễn Xuân H4 15.051.156 đồng (Mười lăm triệu không trăm năm mươi mốt nghìn một trăm năm mươi sáu đồng).

- Trả lại cho anh Nguyễn Quốc Tr1 2.071.260 đồng (Hai triệu không trăm bảy mươi mốt nghìn hai trăm sáu mươi đồng).

- Trả lại cho anh Đỗ Văn H3 6.213.780 đồng (Sáu triệu hai trăm mười ba nghìn bảy trăm tám mươi đồng).

- Trả lại cho anh Nguyễn Văn Th5 2.206.890 đồng (Hai triệu hai trăm linh sáu nghìn tám trăm chín mươi đồng).

- Trả lại cho anh Đỗ Văn Th4 417.815 đồng (Bốn trăm mười bảy nghìn tám trăm mười lăm đồng).

3. Kiến nghị: Cơ quan CSĐT- Công an huyện T chuyển tài liệu về hành vi cho vay với lãi suất vượt quá quy định của pháp luật nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự của Đỗ Hồng Q1 (khoản vay của anh Phùng Văn Đ, sinh năm

1992, trú tại khu 13, xã Y, huyện HH, tỉnh Phú Thọ) cho cơ quan có thẩm quyền xem xét, xử lý vi phạm hành chính.

Theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án, theo quy định tại các điều: 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được Th2 hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Buộc các bị cáo: Nguyễn Thị Hồng Th, Nguyễn Thị Kim Q, Nguyễn Thị H, Trần Văn Th1, Nguyễn Thị H1, Đỗ Hồng Q1, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Miễn nộp tiền án phí cho các bị cáo: Nguyễn Thị L, Trần Mạnh U do bị cáo L là người khuyết tật, bị cáo U là người cao tuổi.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND huyện T;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Công an huyện T;
- Bị cáo; người có QL, NVLQ;
- UBND các xã: N, C;
- Chi cục THADS huyện T;
- Thi hành án hình sự;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Minh Hòa